

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-5-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Bé Sáu;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị Kiều L, sinh năm 1975;

***- Bị đơn:*** Anh Bùi Trung V, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Nguyên đơn trình bày:*** Vào năm 2012 chị và anh Bùi Trung V cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H (Nay là thành phố H). Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ

năm 2019 đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, trước đây chị đã khởi kiện anh V 02 lần để xin ly hôn rồi, nhưng sau đó rút đơn kiện về. Nay anh V không sửa đổi được tính tình của mình và cả hai cũng không còn tình cảm với nhau nữa, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Bùi Trung V.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Lê Kiều T, sinh ngày 12/01/2012 và Bùi Lê Minh T1, sinh ngày 06/12/2017. Nay ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Lê Kiều T và Bùi Lê Minh T1, chị không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

\* *Bị đơn trình bày:* Vào năm 2012 anh và chị Lê Thị Kiều L chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự), hiện nay cả 02 đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho tới nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không nghiêm trọng phải dẫn đến ly hôn, chị Loan đã khởi kiện anh tại Tòa án để xin ly hôn 02 lần rồi, mà nộp đơn khoảng một tuần lễ thì rút đơn, nên nay anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh không thống nhất ly hôn với chị Lê Thị Kiều Loan, vì khi ly hôn anh sợ tội nghiệp cho con không có người chăm sóc. Còn về tình cảm thì vợ chồng không còn như trước đây.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Lê Kiều Tiên, sinh ngày 12/01/2012 và Bùi Lê Minh Tiên, sinh ngày 06/12/2017, hiện đang sống với chị Loan. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh thống nhất giao con chung là Bùi Lê Kiều T và Bùi Lê Minh T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

\* *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Bùi Trung V có địa chỉ cư trú hiện nay tại khóm A, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, nhưng họ đã có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

- Về hôn nhân: Xét thấy, chị Lê Thị Kiều L và anh Bùi Trung V có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H (Nay là thành phố H), nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp.

Nay chị L khởi kiện xin ly hôn, anh V không thống nhất vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng phải dẫn đến ly hôn, anh V cũng thừa nhận là tình cảm vợ chồng cũng không còn như trước nữa, nhưng anh sợ khi ly hôn thì sẽ không có người chăm sóc con, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị L và anh V thì cả hai đã ly thân không còn sống chung với nhau từ năm 2019 cho tới nay, đồng thời cả hai đều thừa nhận là trong thời gian còn sống chung với nhau thì cũng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, chị L đã 02 lần khởi kiện xin ly hôn với anh V tại Tòa án, nhưng các lần trước thì chị L rút đơn khởi kiện về để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng do cả hai không thể đoàn tụ lại được, nên nay chị tiếp tục khởi kiện xin ly hôn với anh V. Tòa án đã mời 02 bên đến để hòa giải đoàn tụ cho anh chị, nhưng qua 02 lần hòa giải

đoàn tụ không thành, chị L cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với anh V và anh V cũng thừa nhận là tình cảm vợ chồng cũng không còn như trước đây nữa, cả hai đã ly thân từ năm 2019 tới nay cũng không về đoàn tụ lại được. Từ những phân tích trên, xét thấy giữa chị L và anh V không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L.

- Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên là Bùi Lê Kiều T1, sinh ngày 12/01/2012 và Bùi Lê Minh T1, sinh ngày 06/12/2017. Hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị L, chị L được yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Anh V có ý kiến, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh thống nhất giao con chung là Bùi Lê Kiều T và Bùi Lê Minh T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Nay Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, vì vậy nên giao 02 con chung cho chị L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Kiều T là muốn được sống với mẹ, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kiều L.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kiều L và anh Bùi Trung V.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Bùi Lê Kiều T, sinh ngày 12/01/2012 và Bùi Lê Minh T1, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Lê Thị Kiều L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Loan không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Kiều L phải chịu 300.000đ. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0008901 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- UBND phường An Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Huỳnh Anh**